

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 06 năm 2016

QUY ĐỊNH

**Xét, cấp học bổng Vượt khó học tập đối với sinh viên hệ chính quy bậc đại học
Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 842/QĐ-ĐHM ngày 27/06/2016 của
Hiệu trưởng trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

Sinh viên đang theo học hệ chính quy bậc đại học trong thời gian đào tạo tại Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh.

Không áp dụng đối với các trường hợp: Sinh viên đang theo học hình thức Liên thông từ cao đẳng lên đại học, Bằng đại học thứ hai, Đào tạo từ xa, Vừa làm vừa học.

Sinh viên thuộc diện hưởng học bổng chính sách, diện trợ cấp xã hội diện chính sách ưu đãi theo quy định hiện hành nếu đủ điều kiện về hoàn cảnh, kết quả học tập, rèn luyện vẫn được xét, cấp học bổng như những sinh viên khác.

Học bổng được xét theo học kỳ.

Điều 2. Nguyên tắc xác định học phí chi trả học bổng và thời gian cấp

Mức học bổng chương trình đại trà là tỷ lệ phần trăm trên học phí bình quân của khóa đào tạo trong năm học.

Mức học bổng các ngành khoa Đào tạo đặc biệt là tỷ lệ phần trăm trên học phí bình quân của khóa đào tạo trong năm học.

Điều 3. Học bổng Vượt khó học tập

Học bổng Vượt khó học tập là học bổng được cấp cho những sinh viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn về kinh tế và có ý chí vươn lên, có tinh thần cầu tiến, vượt qua khó khăn phấn đấu trong học tập và rèn luyện.

Chương II

TIÊU CHUẨN – ĐIỀU KIỆN XÉT, CẤP – MỨC HỌC BỔNG

Điều 4. Tiêu chuẩn xét, cấp học bổng Vượt khó học tập

- Tiêu chuẩn chung (bắt buộc): Sinh viên thuộc gia đình hộ nghèo, hộ cận nghèo, hoặc có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của địa phương cư trú.
- Tiêu chuẩn theo hoàn cảnh gia đình (bổ sung):

Đối tượng	Điều kiện
1	Sinh viên thuộc gia đình hộ nghèo, hộ cận nghèo, hoàn cảnh khó khăn.
2	2.1 Sinh viên thuộc đối tượng chế độ chính sách được giảm 50%, 70% học phí (<i>Căn cứ theo Nghị định 86/CP và Thông tư liên tịch 09/TTLT</i>)
	2.2 Sinh viên có cha/mẹ mất, cha mẹ ly hôn, cha/mẹ bị bệnh hiểm nghèo.
	2.3 Sinh viên có anh/chị/em ruột cùng học ở Trường Đại học Mở Tp.HCM.
3	3.1 Sinh viên bị tàn tật, bị bệnh hiểm nghèo
	3.2 Sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ
	3.3 Sinh viên thuộc đối tượng chế độ chính sách được miễn 100% học phí (<i>Căn cứ theo Nghị định 86/CP và Thông tư liên tịch 09/TTLT</i>)

Điều 5. Điều kiện xét, cấp học bổng Vượt khó học tập

- Về học tập:
 - + Học kỳ I, năm nhất: Điểm trung bình học tập lớp 12 từ 6.00 trở lên.
 - + Từ học kỳ II trở đi: Điểm trung bình chung tích lũy tính đến học kỳ liền kề trước đó từ 6.00 trở lên.
- Về hạnh kiểm/rèn luyện sinh viên:
 - + Học kỳ I, năm nhất: Hạnh kiểm năm học lớp 12 xếp loại Khá trở lên, không bị bất kỳ hình thức kỷ luật nào (*xác nhận trong học bạ*).
 - + Từ học kỳ II trở đi: Điểm rèn luyện từ 60 trở lên.

Điều 6. Tổng số suất học bổng – Mức học bổng – Thời gian xét, cấp học bổng Vượt khó học tập

- Tổng số suất học bổng Vượt khó học tập của toàn trường là 600 suất/học kỳ, chia đều cho 04 khóa đang trong thời gian đào tạo. Số lượng học bổng có thể thay đổi tùy theo tình hình thực tế.
- Thời gian xét học bổng: theo từng học kỳ
- Thời gian cấp học bổng: theo từng học kỳ
- Mức học bổng như sau: % học phí/học kỳ được xét

Điểm TB học tập		6 – <7	7 – <8	8 – <9	9 – 10	Số suất/ khóa	
Đối tượng	1	Mức HB	40%	60%	80%	100%	80
	2	Mức HB	60%	80%	100%	120%	50
	3	Mức HB	80%	100%	120%	140%	20

Chương III

HỒ SƠ – QUY TRÌNH XÉT, CẤP HỌC BỔNG

Điều 7. Hồ sơ xét học bổng Vượt khó học tập

1. Hồ sơ bắt buộc:

- Đơn xin cấp Học bổng Vượt khó học tập có xác nhận của Lãnh đạo Khoa. Trong đơn phải nêu ngắn gọn, rõ ràng các thông tin về hoàn cảnh gia đình, quá trình học tập và tham gia các hoạt động ngoại khóa. (theo mẫu 1-HBVK).

- Giấy xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn: Bản sao có chứng thực sổ hộ nghèo (hoặc hộ cận nghèo – *được cấp trong năm nộp hồ sơ*) hoặc Giấy xác nhận sinh viên có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương cư trú xác nhận (còn thời hạn trong học kỳ xét học bổng).

- Bản sao học bạ Phổ thông trung học: Đối với sinh viên năm nhất, học kỳ I.

Từ học kỳ II trở về sau: Bảng điểm trung bình chung tích lũy tính đến học kỳ liền kề trước đó do Phòng Quản lý đào tạo của trường cấp.

2. Hồ sơ phân loại đối tượng:

- **Đối tượng 1:** Sinh viên nộp hồ sơ theo mục 1 điều 7 Chương II của Quy định này.

- **Đối tượng 2:** Sinh viên nộp hồ sơ theo mục 1 điều 7 Chương II của Quy định này *kèm theo một trong các loại hồ sơ sau:*

2.1 Sinh viên nộp giấy biên nhận đã nộp hồ sơ chế độ chính sách giảm 50%, 70% học phí tại Phòng Công tác sinh viên.

2.2 Các giấy tờ của chính quyền địa phương xác nhận sinh viên có cha/mẹ mất, cha mẹ ly hôn hoặc các giấy tờ của các cơ quan y tế có thẩm quyền xác nhận cha/mẹ bị bệnh hiểm nghèo.

2.3 Bản sao thẻ sinh viên, giấy khai sinh của anh/chị/em ruột cùng học ở Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh (không cần công chứng).

- **Đối tượng 3:** Sinh viên nộp hồ sơ theo mục 1 điều 7 Chương II của Quy định này *kèm theo một trong các loại hồ sơ sau:*

3.1 Sinh viên nộp giấy biên nhận đã nộp hồ sơ chế độ chính sách giảm 100% học phí tại Phòng Công tác sinh viên.

3.2 Các giấy tờ của chính quyền địa phương xác nhận sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ

3.3. Giấy xác nhận bị tàn tật, bị bệnh hiểm nghèo có xác nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền.

Điều 8. Quy trình xét, cấp học bổng Vượt khó học tập

1. Bước 1: Nộp hồ sơ

Sinh viên nộp hồ sơ, các giấy tờ liên quan xin xét học bổng tại phòng Công tác sinh viên.

2. Bước 2: Xét chọn

Căn cứ Tiêu chuẩn, Điều kiện xét, cấp học bổng Vượt khó học tập được nêu tại Điều 4 và Điều 5 Chương II của Quy định này; Phòng Công tác sinh viên tiến hành tổng hợp, lập danh sách sinh viên đủ tiêu chuẩn, xét từ cao xuống thấp cho đến hết số suất đã được phân bổ học bổng, tham mưu cho Hội đồng xét, cấp học bổng Vượt khó học tập thông qua và trình Hiệu trưởng để ra quyết định công nhận.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Hình thức chi trả học bổng:

- Khoa và các đơn vị liên quan có trách nhiệm công bố rộng rãi danh sách sinh viên được cấp học bổng.
- Phòng Tài chính – Kế toán tiến hành rà soát tình hình đóng học phí của sinh viên;
- Mỗi học kỳ căn cứ theo mức học bổng mà sinh viên được xét; Phòng Tài chính – Kế toán thực hiện chi trả học bổng theo quy định.

Điều 10: Trách nhiệm thi hành

Sinh viên được nhận học bổng phải hoàn tất nghĩa vụ học phí đến thời điểm xin học bổng theo quy định của Phòng Quản lý đào tạo và nhà trường.

Phòng Công tác sinh viên có trách nhiệm xây dựng cụ thể kế hoạch thực hiện quy trình trên vào đầu mỗi năm học.

Phòng Tài chính – Kế toán tổng hợp, tham mưu việc phân bổ quỹ học bổng của trường và xác định mức học phí bình quân trong học kỳ hoặc năm học của từng khóa, từng chương trình.

Phòng Công tác sinh viên, Phòng Quản lý Đào tạo, Phòng Tài chính – Kế toán, các Khoa và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm phổ biến, hướng dẫn cho sinh viên thực hiện quy định này.

Trong quá trình thực hiện nếu có gì vướng mắc, cần phản ánh kịp thời về Phòng Công tác sinh viên để trình Ban giám hiệu xem xét giải quyết.

Điều 11: Hiệu lực thi hành

- Quy định này được áp dụng cho việc xét, cấp học bổng Vượt khó học tập cho sinh viên hệ chính quy Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh.
- Thời gian áp dụng kể từ học kỳ 1 năm học 2016 – 2017.

**KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Nguyễn Thành Nhân